TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Đông Hà, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị X**; địa chỉ: Số 22 đường Y, khu phố N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

* **Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Đ**; địa chỉ: Số 9/10 đường L, khu phố S, Phường B, thành phố Đ, Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác định: Đến ngày 08/8/2023 bà Nguyễn Thị Đ còn nợ bà Lê Thị X số tiền 1.425.000.000 đồng, theo 11 giấy mượn tiền như sau:

Ngày 04/04/2017AL (nhằm ngày (29/4/2017 dương lịch) mượn 30.000.000 đồng; ngày 19/10/2017 AL (nhằm ngày 06/12/2017) mượn 20.000.000 đồng; ngày 21/10/2017 AL (nhằm ngày 08/12/2017 dương lịch) mượn 310.000.000 đồng; ngày 24/10/2017 AL (nhằm ngày 11/12/2017 dương lịch) 100.000.000 đồng; ngày 10/12/2017 AL (nhằm ngày 26/01/2018 dương lịch) 80.000.000 đồng; Ngày 13/01/2018 AL (nhằm ngày 28/02/2018 dương lịch) 200.0000.000 đồng; ngày 20/01/2018 AL (nhằm ngày 07/03/2018 dương lịch) 300.0000.000 đồng; ngày 21/3/2018 là: 80.000.000 đồng; ngày 21/03/2018 AL (nhằm ngày 06/05/2018

dương lịch) 135.000.000 đồng; ngày 12/5/2018 AL (nhằm ngày 25/06/2018 dương lịch) 90.000.000 đồng và ngày 17/5/2018 AL (nhằm ngày 30/06/2018 dương lịch) 80.000.000 đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị X số tiền **1.425.000.000 đồng** (*Một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng*) theo các giấy mượn tiền nói trên .

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ thỏa thuận chịu 27.375.000 (*Hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Bà Lê Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 27.375.000 (*Hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/0000872 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền ra quyết định chủ động thi hành án); kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND, Chi cục THADS TPĐông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương